TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐ- TA	Lục Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Anh.

Thư ký Tòa án: Ông Trần Mạnh Hùng- Cán bộ tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Cẩm Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST- VDS ngày 04-3-2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST- VDS ngày 01-8-2024 gồm những người tham gia phiên họp sau đây:

1- Người yêu cầu: Chị Nông Thị C sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Y- Có mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Y

2- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Xuân C, sinh năm 1938- Có đề nghị giải quyết vắng mặt

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1969- Có đề nghị giải quyết vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Cửa Hốc, xã A, huyện L, tỉnh Y.

- Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1995- Có đề nghị giải quyết vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu ngày 04-3-2024 và các lời khai tiếp theo người yêu cầu chị Nông Thị C trình bày: Chị C và anh Trần Văn T, sinh năm 1971 về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến năm 1995 chị C

sinh con là Trần Ngọc V, sinh ngày 07-01-1995. Sau khi sinh cháu V được 04 tháng thì anh Trần Văn T bỏ nhà đi từ đó không liên lạc gì với chị C, cũng không liên lạc gì với gia đình nhà nội là ông Trần Xuân C bố để anh T, chị gái Trần Thị L cùng cư trú xã A, huyện L. Bản thân chị C đã dùng nhiều biện pháp để liên lạc tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về anh Trần Văn T hiện nay ở đâu còn sống hay đã chết.

Nay chị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L tuyên bố mất tích đối với anh Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị C và anh T có một con chung tên là Trần Ngọc V, sinh ngày 07-01-1995, hiện nay cháu V trên 18 tuổi đã trưởng thành;

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Tại đơn đề nghị anh Trần Ngọc V trình bày: Anh V là con đẻ của bà Nông Thị C và ông Trần Văn T. Từ khi anh V được sinh ra thì ông Trần Văn T đã bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay, anh V cũng không biết tin tức ông Thịnh hiện nay ở đâu, làm gì. Nay bà Chuyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với ông Trần Văn T anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh V không có ý kiến gì.

- Tại biên bản ghi lời khai của ông Trần Xuân C và chị Trần Thị L trình bày: Anh Trần Văn T là con đẻ của ông C, là em ruột của chị L. Năm 1994 anh T Lấy chị C làm vợ nhưng không đăng ký kết hôn. Anh T và chị C có 01 con chung tên là Trần Ngọc V. Ngày 07-5-1995 anh T bỏ nhà đi đâu ông C và chị L không biết, không liên lạc gì với gia đình. Từ đó đến nay ông C và chị L không có tin tức gì về anh T. Nay chị C đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Văn T mất tích đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật ông C và chị L không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên họp hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật: Các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, kể từ khi thụ lý, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đến phiên họp hôm nay. Tòa án nhân dân huyện L đã thực hiện đúng theo trình tự quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị chủ tọa phiên họp áp dụng Điều 68, Điều 69 Bộ luật dân sự; các Điều 369, 370, 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị C về việc: Tuyên bố anh Trần Văn T mất tích; chị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện L nhận định:

[1] Xét yêu cầu của chị Nông Thị C là có căn cứ vì: Lời khai của chị Nông Thị C là vợ, ông Trần Xuân C là bố đẻ, chị Trần Thị L là chị gái ruột, anh Trần Ngọc V là con đẻ của anh Trần Văn T đều xác nhận anh Trần Văn T đã đi biệt tích từ ngày 07-5-1995 không có tin tức gì. Đến nay cũng không liên lạc gì về với những người thân. Công an xã A, huyện L, tỉnh Y xác nhận anh Trần Văn T không có mặt tại địa phương và cũng không biết anh T ở đâu. Sau khi thụ lý việc dân sự Tòa án nhân dân huyện L đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Trần Văn T và cũng đã thông báo nhắn tin 03 số liên tiếp trên đài tiếng nói Việt Nam, báo công lý theo đúng quy định tại Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tính đến ngày 01-8-2024 là ngày hết thời hạn bốn tháng đăng tin tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích đối với anh Trần Văn T nhưng vẫn không nhận được tin tức gì của anh T. Do Đó anh T đã biệt tích liên tục 02 năm liền trở lên không có tin tức xác thực ở đâu làm gì nên chị C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích là có căn cứ theo khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015.

Như vậy theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 thì đến ngày 07-5-1997 là 02 năm. Nên ngày mất tích của anh T được xác định là ngày 07-5-1997.

[2] Về con chung: Chị C và anh T có 01 con chung tên là Trần Ngọc V, sinh ngày 07-01-1995 hiện nay anh V trên 18 tuổi đã trưởng thành chị C không yêu cầu giải quyết. Đối với anh V không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì. Vấn đề này không đặt ra nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về lệ phí:

- Chị C phải chịu lệ phí đăng tin thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOVAMS) đài tiếng nói việt nam 1.522.000 đồng và báo công lý 1.522.000 đồng (bao gồm cả phí chuyển tiền qua ngân hàng BIDV Lục Yên).

- Chị C phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 68, Điều 69 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, Điều 149, 150, 366, 370, 371, 372, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1- Chấp nhận " **Yêu cầu tuyên bố một người là mất tích** " của chị Nông Thị C

Tuyên bố anh Trần Văn T, sinh năm 1971. Nơi cư trú trước khi biệt tích: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Y mất tích ngày 07 tháng 5 năm 1997.

2- Về Lệ phí:

- Chị Nông Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị C đã nộp theo biên lai số AA/2023/0001646 ngày 04-3-2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nông Thị C phải chịu lệ phí đăng tin thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOVAMS) đài tiếng nói việt nam 1.522.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) và báo công lý 1.522.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng), bao gồm cả phí chuyển tiền qua ngân hàng BIDV Lục Yên. Chị C đã nộp đủ lệ phí đăng tin thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích.

3- Quyền kháng cáo:

- Chị Nông Thị C có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Xuân C, chị Trần Thị L, anh Trần Ngọc V có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã An Lạc;
- Người yêu cầu;
- Người CQLNVLQ (03):
- Lưu HS, TQĐ. KT.

Hoàng Văn Anh